

2. Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Trước khi tiến hành các hoạt động xây dựng các công trình cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và khu nước, vùng nước, chủ đầu tư có trách nhiệm trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn hàng hải đã được phê duyệt.

- Các trường hợp phải lập Phương án bảo đảm an toàn hàng hải, bao gồm:

+ Xây dựng, thi công các công trình cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và khu nước, vùng nước;

+ Xây dựng các công trình giao cắt với vùng nước cảng biển, luồng hàng hải hoặc các công trình có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải như cầu, đường dây điện, cáp treo, các công trình ngầm, giàn khoan, điện gió, thủy điện, nhiệt điện và các công trình tương tự khác;

+ Thi công, đầu tư xây dựng các công trình trong vùng biển Việt Nam ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải;

+ Bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố. Bộ Xây dựng tổ chức xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật về bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố.

- Đối với Phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp xây dựng, thi công các công trình cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và khu nước, vùng nước; Xây dựng các công trình giao cắt với vùng nước cảng biển, luồng hàng hải hoặc các công trình có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải như cầu, đường dây điện, cáp treo, các công trình ngầm, giàn khoan, điện gió, thủy điện, nhiệt điện và các công trình tương tự khác; Thi công, đầu tư xây dựng các công trình trong vùng biển Việt Nam ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải: Chủ đầu tư gửi trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

- Đối với Phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp Bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố. Bộ Xây dựng tổ chức xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật về bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố: doanh nghiệp cảng gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Đối với Phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp xây dựng, thi công các công trình cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và khu nước, vùng nước; thi công, đầu tư xây dựng các công trình trong vùng biển Việt Nam ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải:

+ Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa (trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) quản lý tại khu vực tiếp nhận hồ sơ, trường hợp hồ sơ

chưa hợp lệ thì chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này; trường hợp hồ sơ hợp lệ, chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ lấy ý kiến của doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải, hoa tiêu hàng hải và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến cùng hồ sơ liên quan kèm theo, các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan được lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến gửi tới Cảng vụ;

+ Chậm nhất 02 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan, Cảng vụ phải có quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải và trả kết quả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trực tiếp cho chủ đầu tư. Trong trường hợp không phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải phải có văn bản trả lời chủ đầu tư và nêu rõ lý do.

- Đối với Phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp xây dựng các công trình giao cắt với vùng nước cảng biển, luồng hàng hải hoặc các công trình có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải như cầu, đường dây điện, cáp treo, các công trình ngầm, giàn khoan, điện gió, thủy điện, nhiệt điện và các công trình tương tự khác:

+ Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ hợp lệ, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa lấy ý kiến của doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải, hoa tiêu hàng hải và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến cùng hồ sơ liên quan kèm theo, các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan được lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến gửi tới Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa;

+ Chậm nhất 01 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa phải lấy ý kiến chấp thuận của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam. Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận phương án bảo đảm an toàn hàng hải gửi Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

+ Chậm nhất 03 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa phải có quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho Chủ đầu tư. Trong trường hợp không phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải phải có văn bản trả lời Chủ đầu tư và nêu rõ lý do.

- Đối với Phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp Bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giám tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố:

+ Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hướng dẫn doanh nghiệp cảng hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ hợp lệ, chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam lấy ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng đối với Hồ sơ đánh giá kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng đáp ứng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố; ý kiến của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải, hoa tiêu hàng hải và các cơ quan, đơn vị liên quan đối với nội dung phương án bảo đảm an toàn hàng hải. Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến cùng hồ sơ liên quan kèm theo, các cơ quan liên quan có văn bản tham gia ý kiến gửi tới Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

+ Chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải, hoa tiêu hàng hải và các cơ quan, đơn vị, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản báo cáo Bộ Xây dựng chấp thuận chủ trương cho phép bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố. Chậm nhất 05 ngày làm việc, Bộ Xây dựng có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận;

+ Chậm nhất 05 ngày làm việc từ khi có văn bản của Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phải có quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp cảng. Trong trường hợp không phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải phải có văn bản trả lời doanh nghiệp cảng và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với Phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp xây dựng, thi công các công trình cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và khu nước, vùng nước; Xây dựng các công trình giao cắt với vùng nước cảng biển, luồng hàng hải hoặc các công trình có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải như cầu, đường dây điện, cáp treo, các công trình ngầm, giàn khoan, điện gió, thủy điện, nhiệt điện và các công trình tương tự khác; Thi công, đầu tư xây dựng các công trình trong vùng biển Việt Nam ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải:

+ Bản chính hoặc bản mẫu điện tử Văn bản đề nghị phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải;

+ Bản sao hoặc bản sao điện tử quyết định đầu tư xây dựng công trình;

+ Bản sao hoặc bản sao điện tử bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình;

+ Bản chính phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

- Đối với Phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp Bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố. Bộ Xây dựng tổ chức xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật về bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố:

+ Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Văn bản đề nghị phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải;

+ Bản chính Hồ sơ đánh giá kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng đáp ứng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố;

+ Bản chính Phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp xây dựng, thi công các công trình cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và khu nước, vùng nước; Thi công, đầu tư xây dựng các công trình trong vùng biển Việt Nam ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải:

+ Chậm nhất 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ lấy ý kiến của doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải, hoa tiêu hàng hải và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

+ Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến cùng hồ sơ liên quan kèm theo, các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan được lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến gửi tới Cảng vụ;

+ Chậm nhất 02 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan, Cảng vụ phải có quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

- Đối với phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp xây dựng các công trình giao cắt với vùng nước cảng biển, luồng hàng hải hoặc các công trình có ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải như cầu, đường dây điện, cáp treo, các công trình ngầm, giàn khoan, điện gió, thủy điện, nhiệt điện và các công trình tương tự khác:

+ Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa lấy ý kiến của doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải, hoa tiêu hàng hải và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

+ Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến cùng hồ sơ liên quan kèm theo, các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan được lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến gửi tới Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

+ Chậm nhất 01 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan, Cảng vụ hàng hải phải lấy ý kiến chấp thuận của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

+ Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận Phương án bảo đảm an toàn hàng hải gửi Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

+ Chậm nhất 03 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa phải có quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

- Đối với phương án bảo đảm an toàn hàng hải thuộc trường hợp Bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố:

+ Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam lấy ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng; ý kiến của Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải, hoa tiêu hàng hải và các cơ quan, đơn vị liên quan đối với nội dung phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

+ Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến cùng hồ sơ liên quan kèm theo, các cơ quan liên quan có văn bản tham gia ý kiến gửi tới Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

+ Chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải, hoa tiêu hàng hải và các cơ quan, đơn vị, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản báo cáo Bộ Xây dựng chấp thuận chủ trương cho phép bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố.

+ Chậm nhất 05 ngày làm việc, Bộ Xây dựng có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận.

+ Chậm nhất 05 ngày làm việc từ khi có văn bản của Bộ Xây dựng, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phải có quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa;

d) Cơ quan phối hợp: doanh nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải, hoa tiêu hàng hải và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

2.8. Phí, lệ phí: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải;
- Quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.

Mẫu Đơn đề nghị phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải:**TÊN CHỦ ĐẦU TƯ
/DOANH NGHIỆP CẢNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngàythángnăm ..

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải**

Kính gửi:.....(1).....

Tên chủ đầu tư/Doanh nghiệp cảng:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký kinh doanh:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị(1).....xem xét, phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải, với các thông tin dưới đây:

Trường hợp tiến hành xây dựng, thi công các cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước

1. Tên công trình:.....

2. Vị trí xây dựng công trình:

3. Thời gian thực hiện:

4. Bản sao văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có):.....

5. Văn bản kèm theo:

- Bản sao hoặc bản sao điện tử Quyết định xây dựng công trình;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình;

- Bản chính Phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

Trường hợp bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố

1. Tên bến cảng, cầu cảng:.....

2. Vị trí bến cảng, cầu cảng:

3. Thông số kỹ thuật (trọng tải, kích thước, lượng giãn nước) của tàu biển:

4. Bản sao văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có):.....

5. Văn bản kèm theo:

- Bản chính Phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

- Bản chính Hồ sơ đánh giá kết cấu hạ tầng bến cảng, cầu cảng đáp ứng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố.

Kính đề nghị(1)..... xem xét, giải quyết.

**CHỦ ĐẦU TƯ/DOANH NGHIỆP
CẢNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Tên của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt
Phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

Mẫu Quyết định phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải:

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(2)...., ngày ... tháng năm

Số: .../QĐ-...(1)..

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải****CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM/
GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HÀNG HẢI/CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

Căn cứ.....

Căn cứ.....

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải với các nội dung chính như sau:

Trường hợp tiến hành xây dựng, thi công các cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước

1. Thông tin chung về công trình, dự án
2. Thời gian thi công, xây dựng
3. Biện pháp thi công
4. Biện pháp đảm bảo an toàn hàng hải
5. Việc lắp đặt, điều chỉnh báo hiệu
6. Phương án tổ chức, phối hợp thực hiện, kiểm tra, giám sát

Trường hợp bến cảng, cầu cảng tiếp nhận tàu biển giảm tải có thông số kỹ thuật lớn hơn thông số kỹ thuật của tàu biển tại Quyết định công bố

1. Về đối tượng áp dụng của Phương án
 - a. Tên bến cảng, cầu cảng
 - b. Vị trí bến cảng, cầu cảng
 - c. Thông số kỹ thuật của tàu biển
2. Điều kiện khai thác
3. Biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải
4. Biện pháp ứng phó, xử lý sự cố và tai nạn hàng hải
5. Trách nhiệm các bên liên quan

Điều 2. Tổ chức thực hiện**Điều 3. Hiệu lực thi hành****Điều 4. Trách nhiệm thực hiện****Nơi nhận:**

- Như Điều 4;

-

.....

Người có thẩm quyền ký, đóng dấu

(1) Cơ quan ban hành Quyết định.

(2) Địa điểm nơi ban hành Quyết định.

4. Công bố thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Sau khi hoàn thành thiết lập báo hiệu hàng hải phù hợp với tọa độ, thiết kế được phê duyệt, chủ đầu tư hoặc người khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị công bố thông báo hàng hải trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này;

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công bố thông báo hàng hải có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, công bố thông báo hàng hải; trường hợp không công bố phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị của chủ đầu tư hoặc người khai thác theo Mẫu;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử Biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử thiết kế kỹ thuật, trừ trường hợp thiết lập báo hiệu hàng hải AIS.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải.

4.8. Phí, lệ phí: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải;
- Thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;
- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.

Mẫu Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải:**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ**

.....

Số: /.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... .., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ THÔNG BÁO HÀNG HẢI**

Về việc:

Kính gửi:

Căn cứ Nghị định số/20..../NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

..... (tên đơn vị) đề nghị
công bố thông báo hàng hải về việc

Hồ sơ kèm theo bao gồm

- 1.....
- 2.....

Nơi nhận:-
-

.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng
dấu)

Mẫu Thông báo hàng hải về việc thiết lập mới báo hiệu hàng hải:

CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG
THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI/CẢNG
VỤ ĐƯỜNG THỦY.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

Số:/TBHH-.....

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về việc thiết lập mới

Vùng biển:
Tên luồng: (nếu có)
Tên báo hiệu:
Căn cứ
Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy..... thông báo thiết lập mới
với các đặc tính như sau:
- Vị trí
- Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

- Tác dụng:

1. Báo hiệu thị giác

a) Đặc tính nhận biết ban ngày

-

Hình

dạng:

- Màu sắc:

- Dấu hiệu đỉnh: (nếu có).

- Số hiệu (Chữ hiệu): (nếu có).

- Chiều cao toàn bộ: m, tính đến

- Chiều cao công trình: ... m, tính đến mặt đất (dành riêng cho báo hiệu cố định).

- Chiều rộng trung bình: ... m (dành riêng cho báo hiệu cố định).

- Tầm nhìn địa lý: hải lý với chiều cao của mắt người quan sát
bằngm.

b) Đặc tính ánh sáng ban đêm

- Đặc tính ánh sáng:

- Phạm vi chiếu sáng:

- Chiều cao tâm sáng: m, tính đến

- Tầm hiệu lực ánh sáng: ... hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T=0,74$

2. Báo hiệu vô tuyến điện:

a) Racon:

- Dải tần hoạt động:

- Mã tín hiệu nhận dạng:

- Chu kỳ hoạt động:

- Tầm hiệu lực: hải lý với radar có công suất phát kW, chiều cao ăng ten radar..... m.

b) Báo hiệu hàng hải AIS:

- Loại báo hiệu hàng hải AIS:
- Dải tần hoạt động:
- Số nhận dạng (MMSI):
- Tần suất phát thông tin:
- Tầm hiệu lực:
- Thông tin truyền phát về báo hiệu hàng hải:

3. Báo hiệu âm thanh

- Cường độ phát âm:
- Tần số phát âm:
- Mã tín hiệu phát âm:
- Chu kỳ phát âm:
- Tầm hiệu lực âm phát: hải lý với tốc độ gió cấp 1.

Ghi chú:

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

.....

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- Các Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy ...;
- Tổng Công ty Bảo đảm An toàn hàng hải ...;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Website Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy....;
-

.....
Người có thẩm quyền ký, đóng dấu

11. Chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải

11.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập trong vùng nước cảng biển, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa.

- Đối với báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm đồng thời trong vùng nước cảng biển và ngoài vùng nước cảng biển hoặc hệ thống báo hiệu hàng hải có vị trí thiết lập nằm đồng thời trong nhiều vùng nước cảng biển thuộc quản lý của các Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa, tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cảng vụ hàng hải/Cảng vụ đường thủy nội địa có văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này. Nếu hồ sơ hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam có văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

11.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân theo mẫu;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử thiết kế kỹ thuật của báo hiệu hàng hải, trừ trường hợp thiết lập báo hiệu hàng hải AIS;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử sơ đồ, tọa độ vị trí thiết lập báo hiệu hàng hải.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

11.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.

11.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

Tổ chức, cá nhân

11.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

11.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Văn bản chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải.

11.8. Phí, lệ phí: Không có.**11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, mẫu kết quả thủ tục hành chính:**

Đơn đề nghị chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải.

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.**11.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.

Mẫu Đơn đề nghị chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải:**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ**

.....

Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... .., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Về việc****Kính gửi:**

Căn cứ Nghị định số/20..../NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

..... (tên đơn vị) đề nghị về việc

Hồ sơ kèm theo bao gồm

1)

2)

Nơi nhận:

.....

(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)